

Số: 74/2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BPC ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đăng ký, nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhu cầu hoặc thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất hoặc cần phải thẩm định theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Đối tượng miễn nộp phí:

a) Hộ nghèo theo chuẩn nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định;

b) Người có công với cách mạng (bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá

học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng).

3. Nội dung thu và mức thu: Theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Đơn vị tổ chức thu:

a) Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

b) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền cấp huyện.

5. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí:

a) Quản lý nguồn thu phí: Đơn vị thu phí được trích để lại 60% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thu và nộp 40% vào ngân sách nhà nước;

b) Sử dụng nguồn thu phí được trích để lại:

- Chi thẩm định hiện trạng sử dụng đối với diện tích thửa đất và các nội dung trực tiếp khác liên quan.

- Chi văn phòng phẩm, vật tư văn phòng theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi in biên lai thu phí theo thực tế (nếu có) và chi cải cách tiền lương.

- Chi thanh toán làm thêm giờ (nếu có).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII - Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 5 năm 2017 và thay thế Mục II, phần A, Nghị quyết số 34/2004/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mức thu, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất, phí khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/2004/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. *trac*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. *trac*

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn



**Mức thu Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng
4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)*

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Nội dung thu phí	Mức thu
I	Giao đất, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh và trụ sở làm việc	
1	Diện tích từ 1000 m ² trở xuống	200.000
2	Diện tích trên 1.000 đến 10.000 m ²	400.000
3	Diện tích trên 10.000 đến 50.000 m ²	1.000.000
4	Diện tích trên 50.000 đến 150.000 m ²	2.000.000
5	Diện tích trên 150.000 m ²	4.000.000
II	Giao đất, công nhận quyền sử dụng đất ở các hộ gia đình có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đơn lẻ, chuyển quyền sử dụng đất	
1	Đối với các phường của Thành phố Hà Giang, các thị trấn và các xã nơi UBND huyện đóng trụ sở	100.000
2	Đối với khu vực các xã còn lại	70.000
III	Cấp đổi, cấp lại và xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Mức thu được tính như mức thu cấp lần đầu